TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 09-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Cù Thị Hanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đ Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 12-10-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST - HS ngày 12-11-2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ (Tên gọi khác Trần Văn P), sinh năm 1973, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (Đã chết) và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1987 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-6-2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 05 tháng 06 ngày tù về tội "Đánh bạc"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-7-2020 đến ngày 14-9-2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" theo Quyết định số 09 ngày 14-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

2. Bùi Tiến D, sinh năm 1965 tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tư P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N (Đã chết); có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1966 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08-7-2020 đến ngày 15-7-2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn

chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số 47 ngày 15-7-2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Văn L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền nên Trần Văn Đ bán số lô, số đề tại nhà mình. Vào chiều ngày 06-7-2020 Bùi Tiến D có gọi điện và Trần Văn L có nhắn tin đến tài khoản Zalo tên "Trần Đ" để hỏi mua các số lô, số đề thì Đ đồng ý. Bùi Tiến D dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 có lắp sim 1 số 0985753386, sim 2 số 0367022436 gọi điện vào số điện thoại của Đ là 0988242986 hỏi mua các số lô, số đề như sau: 59, 95, 90, 47, 74 mỗi con 100.000 đồng; số lô: 47, 74 mỗi con là 100 điểm (một điểm là 22.000 đồng); đề đầu 2, đít 2 mỗi con là 100.000 đồng; đề 97 là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền mà D bỏ ra để mua số lô, số đề của Đ là 7.900.000 đồng. Còn Trần Văn L thì dùng điện thoại di động Iphone 6 plus nhắn tin cho Đ qua tài khoản Zalo của L là "Luong ah" đăng ký số điện thoại 036578109 để mua các số đề: 01, 02, 44, 55, 77, 35, 45, 75, 21, 71 mỗi con 100.000 đồng; 05, 15, 11, 25 mỗi con 200.000 đồng; đề kép bằng (00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) mỗi con 50.000 đồng; đề 77 là 100.000 đồng. Đ đồng ý và nhắn tin trả lời "OK". Tổng số tiền mà L bỏ ra để mua các số đề của Đ là 2.400.000 đồng. Việc thắng thua được đọ với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 06-7-2020. Số đề được coi là trúng nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, số lô được coi là trúng nếu trùng với hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7. Tỷ lệ thắng thua thì Đ, D, L thỏa thuận như sau: trúng một điểm lô thì được 80.000 đồng, trúng 1000 đồng đề thì được 90.000 đồng. Nếu không trúng thì người chơi sẽ mất số tiền đã đánh cho Đ. D gọi cho Đ 03 cuộc để mua số lô, số đề, tất cả các cuộc gọi Đ đều lưu trên điện thoại của mình. Đọ với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 06-7-2020 thì D trúng số lô 47 là 100 điểm với số tiền là 8.000.000 đồng. Còn L thì không trúng số đề nào. Đến ngày 07-7-2020, hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề của Đ, D, L bị phát hiện bắt giữ. Như vậy số tiền mà D đánh bạc với Đ vào ngày 06-7-2020 là 15.900.000 đồng, số tiền L đánh bạc với Đ ngày 06-7-2020 là 2.400.000 đồng. Tổng số tiền Đ đánh bạc với D, L vào ngày 06-7-2020 là 18.300.000 đồng.

Ngày 07-7-2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại thôn T, xã M; quá trình khám xét thu giữ 01 két sắt, 01 chùm chìa khóa 3 chìa, 01 quyển vở không bìa, loại vở kẻ ô ly gồm 52 trang,

góc phía dưới bên phải mỗi trang đều in chữ KOKUYO màu xanh; 01 quyển vở có bìa màu xanh, mặt trước bìa in chữ "Sở giáo dục đào tạo Nam Định". Quá trình kiểm tra két sắt không thu giữu đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Trần Văn Đ khai nhận: Toàn bộ các số lô, số đề Đ bán được cho D và L ngày 06-7-2020 thì Đ ghi vào 01 quyển vở không có bìa, loại vở kẻ ly 52 trang, góc phía dưới bên phải mỗi trang đều in chữ KOKUDO màu xanh, sau đó Đ ghi thêm một số con đề, số lô Đ tự đánh rồi chụp lại rồi chuyển cho anh Lương Nhân H, trú tại: Số nhà 101, đường Trần Văn C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam qua tin nhắn Zalo để được hưởng hoa hồng. Việc đánh bạc giữa Đ và H vào ngày 06-7-2020 chỉ thực hiện qua điện thoại, chưa có giao dịch thanh toán thắng thua bằng tiền mặt. Tuy nhiên anh H khai nhận: Anh H tưởng rằng hình ảnh của anh Đ chụp lại và gửi cho anh H là các số lô tô của số xố miền Bắc để tham khảo nên đã nhắn tin trả lời "OK". Giữa H và Đ không giao dịch, thỏa thuận với nhau về việc đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề gì cả.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSVB ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Trần Văn Đ và Bùi Tiến D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc ăn tiền của bản thân bằng hình thức bán trái phép số lô, số đề cho Bùi Tiến D và Trần Văn L và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Bùi Tiến D đã thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc ăn tiền của bản thân bằng hình thức mua trái phép số lô, số đề của Trần Văn Đ và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ và Bùi Tiến D về tội "Đánh bạc" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Bùi Tiến D phạm tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tiến D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 quyển vở không bìa, loại vở kẻ ô ly gồm 52 trang, góc phía dưới bên phải mỗi trang đều in chữ KOKUYO; 01 quyển vở có bìa màu xanh, mặt trước bìa in chữ "Sở giáo dục đào tạo Nam Định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 10.400.000đồng của Trần Văn L và Trần Văn Đ.

+ Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10 có vỏ ngoài màu đen có lắp sim 1 số 0985753386, sim 2 số 0367022436, IMEI 1: 357186101909162, IMEI 2: 357187101909160 , điện thoại cũ đã qua sử dụng của Bùi Tiến D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 7 có vỏ ngoài màu đen, bên trong lắp sim số 0988242986, IMEI 1: 86534904417935, IMEI 2: 86534904606936, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trần Văn Đ và 01 điện thoại di động Iphone 6 plus vỏ màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trần Văn L.

+ Truy thu số tiền 7.900.000đồng là tiền mà bị cáo Bùi Tiến D đã mua số lô, số đề của Đ vào ngày 06-7-2020 nhưng D chưa trả tiền cho Đ.

+) Đối với hai chiếc đĩa gồm: 01 đĩa DVD; 01 đĩa CD-R; yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện V chuyển lại cho Tòa án nhân dân huyện V để lưu hồ sơ vụ án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn Đ và Bùi Tiến D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn Đ (Tên gọi khác Trần Văn P) và Bùi Tiến D được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các bị cáo, của

người làm chứng; biên bản khám xét ngày 07-7-2020; bản Kết luận giám định số 4577/C09-P6 ngày 28-7-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an; vật chứng đã thu giữ; cùng các tài liệu, chứng cứ khác. Nên Hội đồng có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 06-7-2020, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép. Đối với Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán trái phép số lô, số đề cho D và Trần Văn L qua điện thoại và nhắn tin Zalo với tổng số tiền là 18.300.000 đồng. Đối với D đánh bạc với Đ bằng hình thức mua số lô, số đề và trúng thưởng với tổng số tiền 15.900.000đồng. (D trúng số lô 47 là 100 điểm với số tiền là 8.000.000 đồng).

Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân tốt. Bị cáo Đ có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét thấy

các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt cải tạo không giam giữ như vậy cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo vì các bị cáo đều là lao động tự do và có hoàn cảnh gia đình khó khăn

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 quyển vở không bìa, loại vở kẻ ô ly gồm 52 trang, góc phía dưới bên phải mỗi trang đều in chữ KOKUYO; 01 quyển vở có bìa màu xanh, mặt trước bìa in chữ "Sở giáo dục đào tạo Nam Định. Là vật chứng của vụ án không còn giá trị.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 10.400.000đồng (Trong đó của Trần Văn L 2.400.000đ và Trần Văn Đ nộp tiền trúng số lô 47 là 8.000.000đ).

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10 có vỏ ngoài màu đen có lắp sim 1 số 0985753386, sim 2 số 0367022436, IMEI 1: 357186101909162, IMEI 2: 357187101909160 , điện thoại cũ đã qua sử dụng của Bùi Tiến D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 7 có vỏ ngoài màu đen, bên trong lắp sim số 0988242986, IMEI 1: 86534904417935, IMEI 2: 86534904606936, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trần Văn Đ và 01 điện thoại di động Iphone 6 plus vỏ màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trần Văn L.

Truy thu số tiền 7.900.000đồng là tiền mà bị cáo Bùi Tiến D đã mua số lô, số đề của Đ vào ngày 06-7-2020 nhưng D chưa trả tiền cho Đ. Bị cáo D đã nộp số tiền 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0000576 ngày 21-10-2020 và 3.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0000579 ngày 26-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ.

Đối với hai chiếc đĩa gồm: 01 đĩa DVD; 01 đĩa CD-R. Trong đó 01 đĩa DVD bên trong lưu giữu 04 đoạn ghi âm cuộc gọi thu trong điện thoại của Trần Văn Đ và 01 đoạn ghi âm cuộc gọi thu trong điện thoại của Bùi Tiến D; 01 đĩa CD-R bên trong lưu giữ 257 file hình ảnh trong thư mục A1, bên trên bề mặt đĩa có chữ ký đề tên giám định viên; căn cứ Điều 86 và khoản 2 Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự xác định đây là chứng cứ được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải lưu trữ trong hồ sơ vụ

án; nhưng Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã nhập kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V cần phải chuyển lại cho Tòa án nhân dân huyện V để lưu hồ sơ vụ án.

[8]. Đối với hành vi mua số đề của Trần Văn L, do số tiền L đánh bạc với Trần Văn Đ là 2.400.000 đồng, không đủ cấu thành tội "Đánh bạc", được quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Ngày 10-9-2020, Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Lương Nhân H, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện V nhận thấy không đủ căn cứ để chứng minh H có tham gia đánh bạc với Trần Văn Đ dưới hình thức đánh lô, đề. Do vậy không có căn cứ để xử lý hành vi của H trong vụ án này.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ (Tên gọi khác Trần Văn P) phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ (Tên gọi khác Trần Văn P) 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 69 ngày, từ ngày 08-7-2020 đến ngày 14-9-2020, quy đổi bằng 207 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tiến D phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo đã bị tạm giữ 07 ngày từ ngày 08-7-2020 đến ngày 15-7-2020, quy đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

- Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Giao bị cáo Trần Văn Đ (Tên gọi khác Trần Văn P) và bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+) Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển vở không có bìa, loại kẻ ly gồm 52 trang, góc phía dưới bên phải mỗi trang đều in chữ KOKUYO; 01 quyển vở có bìa màu xanh, mặt trước bìa in chữ "Sở giáo dục đào tạo Nam Định;

+) Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng); theo ủy nhiệm chi số 15 lập ngày 13-10-2020.

+) Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10 có vỏ ngoài màu đen có lắp sim 1 số 0985753386, sim 2 số 0367022436, IMEI 1: 357186101909162, IMEI 2: 357187101909160, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 7 có vỏ ngoài màu đen, bên trong lắp sim số 0988242986, IMEI 1: 86534904417935, IMEI 2: 86534904606936, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động Iphone 6 plus vỏ màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+) Truy thu số tiền 7.900.000đ (Bẩy triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền mà bị cáo Bùi Tiến D đã mua số lô, số đề của Đ vào ngày 06-7-2020. Bị cáo D đã nộp số tiền 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0000576 ngày 21-10-2020 và 3.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0000579 ngày 26-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ.

- Căn cứ Điều 86 khoản 02 Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự; yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện V trả lại 01 đĩa DVD và 01 đĩa CD-R cho Tòa án nhân dân huyện V để lưu trong hồ sơ vụ án.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-10-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn Đ (Tên gọi khác Trần Văn P) và Bùi Tiến D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh NĐ;
- UBND xã M;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam